VIOLYMPIC TOÁN LOP 5 VÒNG 19 NĂM HỌC 2015 – 2016

Câu 1:
Một cửa hàng bán gạo, ngày thứ nhất bán 24 tạ gạo, như vậy bán kém ngày thứ hai là 12 tạ gạo. Ngày thứ ba bán bằng trung bình cộng của hai ngày đầu. Ngày thứ tư bán nhiều hơn trung bình cộng của ba ngày đầu là 2 tạ. Vậy ngày thứ tư cửa hàng đó bán được  kg gạo.

Câu 2:
Một hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh là 1050, chiều cao là 5m. Tính chiều rộng của hình hộp chữ nhật đó biết chiều rộng bằng 0,75 lần chiều dài.
Trả lời: Chiều rộng hình hộp chữ nhật đó là m
(Nhập kết quả dưới dạng số thập phân thu gọn)

Câu 3:
Tính giá trị biểu thức:  =
(Nhập kết quả dưới dạng số thập phân thu gọn)

Câu 4:
Hiệu hai số là 423, biết rằng 50% số thứ nhất bằng 20% số thứ hai. Tìm số bé.
Trả lời: Số bé là 

Câu 5:
Tìm y biết:  – 131,5 = 18,5
Trả lời: y = 

Câu 6:
Một hình thang có đáy lớn là 40cm, cạnh đáy bé bằng 60% cạnh đáy lớn. Biết diện tích hình thang bằng 0,272. Độ dài đường cao của hình thang đó là m
(Nhập kết quả dưới dạng số thập phân thu gọn)

Câu 7:
Nam mua bút và vở hết 88000 đồng. Số tiền mua vở bằng 120% số tiền mua bút. Nam mua vở hết  đồng

Câu 8:
Một cửa hàng nhập về một số đường để bán nhân dịp Tết Nguyên đán. Buổi sáng, cửa hàng bán được 84kg đường bằng 60% tổng số đường nhập về. Buổi chiều bán được 47 kg đường. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki – lô – gam đường?
Trả lời: Cửa hàng còn lại  kg đường

Câu 9:
Tìm  biết: 
Trả lời:  

Câu 10:
Có tất cả bao nhiêu số có 4 chữ số mà tổng các chữ số của mỗi số đó là 4?
Trả lời: Có tất cả  số

Câu 11. Tính kết quả

A = (1 -$ \frac{1}{3}$) × (1 - $\frac{1}{4}$) × (1 - $\frac{1}{5}$) × ……× (1 - $\frac{1}{99}$)

Câu 12. Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 45km/giờ. Cùng lúc đó, một xe máy đi từ B về A với vận tốc 30km/giờ. Sau 4 giờ 30 phút thì hai xe gặp nhau. Tính quãng đường AB.

Câu 13. Trung bình cộng của 3 số là 21. Số thứ nhất nhỏ hơn tổng của hai số kia là 15. Số thứ hai bằng nửa số thứ ba. Tìm số thứ ba.

Câu 14. Tính diện tích của một hình tròn biết nếu bán kính hình trong đó giảm 20% thì diện tích hình tròn đó giảm đi 44,46m2.

Câu 15. Một trường học có 1125 học sinh, biết rằng cứ 3 học sinh nam thì có 2 học sinh nữ. Tính số học sinh nam của trường đó.

Câu 16. Trong một trại chăn nuôi gia cầm, tổng số con vịt và số con ngan chiếm 55% tổng số con gia cầm, còn lại là 270 con gà. Hỏi trại đó có cất cả bao nhiêu con gia cầm?

Câu 17. Một hình thang có diện tích 60m2, có hiệu hai đáy là 4m. Hãy tính độ dài cạnh đáy lớn biết rằng đáy lớn được tăng thêm 2 m thì diện tích hình thang sẽ tăng thêm 6m2.

Câu 18. Hiện nay tuổi cha gấp 4 lần tuổi con. Cách đây 6 năm tuổi cha gấp 13 lần tuổi con. Hỏi hiện nay con bao nhiêu tuổi?

Câu 19. Một hình thang có diện tích 6,3m2, trung bình cộng hai đáy là $\frac{9}{8}$m. Tính chiều cao hình thang đó.

Câu 20. Khối lớp 5 một trường tiểu học có 636 học sinh. Biết số học sinh nam bằng $\frac{4}{3}$ số học sinh nữ. Tính số học sinh nữ của trường.

Câu 21. Một trang trại có tất cả ………con gà và vịt. Sau khi mua về 280 con gà và 150 con vịt thì số gà và vịt bằng nhau. Hỏi lúc đâu trang trại có bao nhiêu con gà?

Câu 22. Trung bình cộng của 3 số là 21. Biết số thứ nhất nhỏ hơn tổng của số thứ hai và số thứ 3 là 15 và số thứ hai bằng nửa số thứ ba.